

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 157/2018/HS-ST.

Ngày 25 tháng 10 năm 2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Đặng Mỹ Hạnh;

2/ Bà Cao Kim Triều.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thế Vinh - Thư ký Tòa án Nhân dân Quận 1.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án Nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 132/2018/HSST ngày 26 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 750/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2018 đối với:

Bị cáo Phạm Thành P; Giới tính: Nam; Sinh ngày 26 tháng 9 năm 1995 tại Sóc Trăng; Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Ấp M, xã N, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm H và bà Thạch Thị Th; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31 tháng 5 năm 2018; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 31 tháng 5 năm 2018, Bo (chưa rõ lai lịch) rủ Phạm Thành P đi cướp giật tài sản, P đồng ý, Bo điều khiển xe máy hiệu Honda loại Wave biển số 51F-5693 chở P ngồi sau ngồi sau lưu thông trên đường Huyền Trân Công Chúa, phường Bến Thành, Quận 1 tìm người có tài sản sơ hở để thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Khi đi đến trước nhà số 06 đường Huyền Trân Công Chúa, phường Bến Thành, Quận 1, Bo phát hiện thấy chị Trần Thị Thanh Q đang ngồi trên xe máy dựng bên lề nghe điện thoại, trên tay lái bên trái xe có treo một túi xách màu đen nên Bo kêu P giật túi xách của chị Q, P đồng ý, Bo điều khiển xe máy áp sát phía sau bên trái chị Q để P ngồi sau dùng tay phải giật túi xách của chị Q rồi Bo tăng ga chạy thoát. Chị Q tri hô, anh Trần Trung Nghĩa là trinh sát Đội cảnh sát hình sự - Công an Quận 1 và anh Nguyễn Hoàng Huy là sinh viên thực tập tại đội đang tuần tra nghe thấy

nên 2 anh truy đuổi Bo và P đến giao lộ Nguyễn Du – Trương Định, phường Bến Thành, Quận 1 thì đuổi kịp, khống chế và bắt giữ được P cùng tang vật (là 01 túi xách bên trong có 1 hộ chiếu tên Trần Thị Thanh Q và 5.000.000 đồng) và xe máy đưa về Công an phường Bến Thành, Quận 1 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Đối với Bo trong quá trình truy đuổi khi xe ngã xuống thì Bo chạy thoát được.

Theo Kết luận định giá tài sản số: 140/KLĐGTS ngày 09 tháng 6 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản kết luận 01 túi xách màu đen không rõ nhãn hiệu có giá trị 167.000 đồng.

Quá trình điều tra, P khai nhận do cần tiền tiêu xài cá nhân nên đã cùng Bo thực hiện hành vi cướp giật túi xách của chị Trần Thị Thanh Q như đã nêu trên. Lời khai của P phù hợp với lời khai của người bị hại, nhân chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ mà cơ quan điều tra thu thập được.

Đối với đối tượng tên Bo, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 tiếp tục xác minh làm rõ khi nào có căn cứ sẽ tiến hành xử lý sau.

Vật chứng của vụ án Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 1 thu giữ gồm có:

- 01 túi xách màu đen bên trong có 01 hộ chiếu tên Trần Thị Thanh Q và số tiền 5.000.000 VNĐ, đã thu hồi và trả lại cho người bị hại là chị Q, chị Q không có yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự.

- 01 xe máy hiệu Honda loại Wave biển số 51F6 – 5963, qua giám định có số khung và số máy không thay đổi, chiếc xe trên do ông Phạm Thiết T; Sinh năm 1961; Địa chỉ: 80/40 đường T, Phường 1, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên sở hữu, ông T khai đã bán xe máy nói trên cho một người đàn ông (không rõ lai lịch) vào khoảng tháng 3 năm 2005 nhưng không làm thủ tục sang tên, ông T không có yêu cầu gì với xe máy trên. P khai xe máy trên là của Bo, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 1 đã cho đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có ai đến liên hệ.

- Thu giữ của P 01 điện thoại di động hiệu Philip màu đen.

Tại Cáo trạng số: 138-CT-VKSQ1 ngày 24 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Phạm Thành P về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo P như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo P từ 03 đến 04 năm tù, trả lại cho bị cáo P 01 điện thoại di động nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Đối với xe máy biển số 51F6 – 5963, tiếp tục đăng báo tìm kiếm theo quy định của pháp luật, nếu không có người đến nhận thì tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với đối tượng tên Bo, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 1 tiếp tục xác minh làm

rõ khi nào có căn cứ sẽ tiến hành xử lý sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an Quận 1, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu và khai nhận: Khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 31 tháng 5 năm 2018, tại trước nhà số 6 đường Huyền Trân Công Chúa, phường Bến Thành, Quận 1, đối tượng tên Bo (chưa rõ lai lịch) rủ bị cáo đi cướp giật tài sản, bị cáo đồng ý nên Bo dùng xe máy biển số 51F6-5963 chở bị cáo khi đến trước số 6 đường Huyền Trân Công Chúa, phường Bến Thành, Quận 1, nhìn thấy chị Q dùng xe máy bên đường nghe điện thoại, tay lái bên trái xe có treo 1 túi xách, Bo áp sát cho bị cáo dùng tay phải giật túi xách của chị Q, bên trong túi xách có 1 hộ chiếu mang tên Trần Thị Thanh Q và 5.000.000 đồng. Bo tăng ga tẩu thoát, chị Q truy hô nên 2 anh thuộc Đội Cảnh sát hình sự - Công an Quận 1 đang tuần tra đã đuổi theo, không chế và bắt giữ được bị cáo P, đưa P cùng tang vật về Công an phường Bến Thành lập biên bản phạm tội quả tang. Riêng đối tượng tên Bo khi ngã xe đã bỏ chạy thoát.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo P tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, tang vật thu giữ và các tài liệu khác mà cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo Phạm Thành P đã phạm tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình nhưng vì động cơ tham lam tư lợi, có tiền tiêu xài mà không phải lao động nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện tội phạm. Bị cáo P cùng đối tượng tên Bo dùng xe gắn máy để thực hiện cướp giật tài sản của người khác, là hành vi dùng thủ đoạn nguy hiểm để thực hiện cướp giật, hành vi này được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố bị cáo P là đúng người, đúng tội, phù hợp với quy định của pháp luật, do đó cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo và góp phần vào việc đấu tranh và phòng chống tội phạm.

[5] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo P: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo P thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, bị cáo chưa có tiền án-tiền sự, phù hợp với quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên cần giảm nhẹ cho bị cáo P một phần hình phạt.

[6] Xét đối với đối tượng tên Bo: Trong quá trình truy bắt tội phạm, Bo đã chạy thoát, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch của Bo nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 1 chưa xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 1 tiếp tục điều tra xác minh, khi nào có căn cứ sẽ tiến hành xử lý sau.

[7] Xét vật chứng của vụ án:

- Điện thoại di động hiệu Phillip: Bị cáo không sử dụng điện thoại này để làm P tiện phạm tội nên không liên quan đến vụ án, do đó cần trả cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

- Xe máy hiệu Honda loại Wave biển số 51F6 – 5963: Qua giám định có số khung và số máy không thay đổi, qua xác minh do ông Phạm Thiết T; Sinh năm 1961; Địa chỉ: 80/40 đường T, Phường 1, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên sở hữu. Ông T khai đã bán xe máy trên cho một người đàn ông (không rõ lai lịch) vào khoảng tháng 3 năm 2005 nhưng không làm thủ tục sang tên, nay ông T không yêu cầu gì đối với xe máy trên. Bị cáo P khai xe máy trên là của đối tượng tên Bo, Bo dùng để chở P đi cướp giật tài sản của chị Q. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 1 đã cho đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có ai đến liên hệ nhận xe. Do đó, chưa đủ cơ sở để xác định chủ sở hữu chiếc xe máy nêu trên, nên cần giao Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1 tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu xe máy hiệu Honda loại Wave, biển số 51F6-5693; Số máy: AMA152FM99105186; Số khung: Không có số khung, theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 168/PNK ngày 05 tháng 6 năm 2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 30 ngày, hết thời hạn đăng báo mà không ai nhận xe thì tịch thu chiếc xe sung quỹ Nhà nước.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Luật phí và lệ phí Tòa án và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[9] Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 135 và 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Thành P đã phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; các điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Thành P 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31 tháng 5 năm 2018.

- Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trả lại bị cáo P 01 điện thoại di động hiệu Phillip màu đen. Số Imei 1: 864383031433654; Số Imei 2: 864383031736650, theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 18/PNK-DVTL ngày 13 tháng 7 năm 2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Giao Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu xe máy hiệu Honda loại Wave, biển số 51F6-5693; Số máy: AMA152FM99105186; Số khung: Không có số khung, theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 168/PNK ngày 05 tháng 6 năm 2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 30 ngày, hết thời hạn đăng báo nếu không ai nhận xe thì tịch thu chiếc xe sung quỹ Nhà nước.

- Căn cứ Điều 135 và 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí Tòa án và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Bị cáo P phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án; Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Mỹ Nhung